

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/LĐ-ST
Ngày: 12 - 7- 2017
“*V/v đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC-TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đào Bá Lộc.

2/ Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2016/TLST-LĐ ngày 01 tháng 12 năm 2016 về việc tranh chấp “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh A: Ông B, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2016).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C (Viết tắt: C CO.,LTD)

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của công ty: Ông D – Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty.

Người đại diện hợp pháp theo pháp ủy quyền của ông D: Chị E, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 15, phường M, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên lạc: R12 đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2017).

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2016 nguyên đơn anh A đã nộp, cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông B người đại diện theo ủy quyền nộp các tài liệu, chứng cứ trình bày như sau:

Anh A được công ty trách nhiệm hữu hạn C (Viết tắt công ty TNHH C) ký kết hợp đồng lao động số 134 -1/2015/HĐ ngày 01/11/2015, theo thỏa thuận, công việc anh A phải làm là công nhân chạy máy cán. Hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm (01/11/2015 - 31/10/2016). Thời gian làm việc 48 giờ/tuần. Khi làm ngày chủ nhật công ty trả lương bằng 02 ngày làm việc bình thường, có đảm bảo (qui định tiền OT – theo ca). Lương có thỏa thuận tại Điều 3 hợp đồng là 3.569.500đ/tháng. Ngày trả lương là ngày 04 tây (dương lịch) hàng tháng. Chế độ bảo hiểm có qui định và tháng lương đầu tiên lãnh có đóng bảo hiểm theo sổ sổ bảo hiểm: 8015016679 ký ngày 07/7/2015.

Ngày 05/7/2016, công ty có cho anh A nghỉ việc với lý do nghỉ không phép 03 ngày trong một tháng mà không báo cho công ty, anh A xác nhận anh đã nghỉ không phép 03 ngày nhưng khi trở lại công ty, anh A không vi phạm nội quy công ty và bị kỷ luật lao động. Ngày 19/7/2016, anh A có làm đơn khiếu nại đến Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Long An về việc công ty cho nghỉ chờ việc. Sau đó, anh A không nhớ chính xác ngày tháng, thì công ty có liên lạc với anh A để đến công ty tiếp tục làm việc nhưng anh A không đến công ty để làm việc vì đợi kết quả giải quyết khiếu nại. Ngày 16/8/2016, đã có biên bản giải quyết khiếu nại đơn và Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Long An đề nghị công ty giải quyết chế độ nghỉ việc cho anh A theo quy định và anh A đã ký tên vào biên bản. Đồng thời, anh A đã nhận tiền lương tháng 6/2016. Ngoài ra, không nhận bất kỳ khoản tiền nào từ công ty.

Từ ngày 05/7/2016, anh A không còn làm việc tại công ty cho đến nay. Ngày 19/12/2016, công ty có liên lạc với anh A để nhận sổ bảo hiểm nhưng anh không đến nhận, vì cho rằng nếu anh không nhận thì sổ sảo hiểm vẫn còn ở công ty. Ngày 28/12/2016, anh A đã nhận sổ Bảo hiểm xã hội và Quyết định cho thôi việc ngày 01/10/2016. Tại phiên tòa B người đại diện theo ủy quyền cho anh A buộc công ty TNHH C phải bồi thường thiệt hại do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền tổng cộng là 53.399.999 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, ba trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi chín đồng*). Cụ thể như sau: 04 tháng lương gồm các tháng 7,8,9,10 năm 2016 (5.025.500đ/ tháng x4) là 20.100.000đ; 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 10.050.000 đ; 02 tháng lương không nhận người lao động trở lại làm việc là 10.050.000đ; 01 tháng lương do vi phạm thời gian không báo trước là 5.025.500đ; Trả tiền 04 tháng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế (4.525.000 x 32.5% x4) là 5.025.500đ; 13 ngày phép năm từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2016 là 2.512.500đ; 01 ngày lễ 2/9/2016 là 193.269 đ. Anh A xác định hiện tại đã nhận được sổ bảo hiểm xã hội và không yêu cầu công ty nhận trở lại làm việc tại công ty TNHH C. Ngoài ra, B người đại diện theo ủy quyền cho anh A không yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị E, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn công ty TNHH C trình bày:

Ngày 01/11/2015, công ty có ký kết hợp đồng lao động số 134-1/2015/HĐLD với anh A là đúng, công việc phải làm là theo phân công của quản lý bộ phận. Hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm (01/11/2015 - 31/10/2016). Thời gian làm việc tại điều

2 là 48 giờ/tuần. Lương có thỏa thuận tại Điều 3 qui định là 3.569.500đ/tháng, lương cụ thể tính trên công việc và điểm chuyên cần nên có tháng anh A được hơn 4.000.000 đồng, chuyển qua thẻ ATM. Ngày trả lương là ngày 04 của tháng tiếp theo.

Trong thời gian tháng 7/2016, do công ty không có nguồn hàng để làm nên ngày 09/6/2016, công ty có Quyết định về việc sắp xếp kế hoạch nghỉ chờ việc nên đến ngày 05/7/2016 công ty đã cho anh A nghỉ việc để chờ hàng nhưng vẫn thanh toán tiền lương tháng 6/2016; 03 ngày lương của tháng 7/2016, 12 ngày lương nghỉ chờ việc với số tiền 2.134.890 đồng và đóng bảo hiểm xã hội cho anh A đến tháng 7/2016.

Đến ngày 18/7/2016, công ty có thông báo cho anh A trở lại công ty làm việc nhưng anh A đã làm đơn khiếu nại đến Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Long An về việc công ty cho nghỉ chờ việc ngày 19/7/2016. Công ty tiếp tục liên lạc với anh A để đến công ty làm việc nhưng anh A hẹn đến ngày 25/7/2016 sẽ vào công ty. Ngày 25/7/2016, anh A đi cùng với B và báo cho công ty biết nghỉ việc và yêu cầu công ty bồi thường 02 tháng tiền lương và tự ý bỏ về.

Ngày 16/8/2016, đã có biên bản giải quyết khiếu nại đơn và Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Long An đề nghị công ty giải quyết chế độ nghỉ việc cho anh A theo quy định và anh A đã ký tên vào biên bản. Ngày 17/8/2016, công ty có thông báo về việc giải quyết chế độ nghỉ việc cho anh A. Đã nhiều lần công ty liên lạc với anh A nhưng vẫn không vào làm việc, không hợp tác và trả lời không đồng ý tiếp tục làm việc, chỉ báo miệng chứ không gửi đơn đến công ty. Ngày 27/9/2016, công ty có tổ chức họp ban chấp hành công đoàn về việc anh A tự ý nghỉ việc thời gian quá lâu trước khi cho anh A thôi việc. Ngày 01/10/2016, công ty đã ra Quyết định thôi việc đối với anh A và ngày 28/12/2016 công ty đã giao quyết định này cho anh A cùng với sổ bảo hiểm xã hội.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của anh A, chị E người đại diện theo ủy quyền cho công ty TNHH C không đồng ý toàn bộ với yêu cầu khởi kiện của anh A nhưng với tinh thần thiện chí và bảo vệ người lao động mà công ty đã có công văn kính gửi đến các ban lãnh đạo tỉnh Long An ngày 14/02/2017 để hỗ trợ tiền lương cho người lao động và tại phiên tòa sơ thẩm, công ty vẫn tự nguyện hỗ trợ cho anh A 01 tháng lương với số tiền là 3.600.000 đồng và tiền lương nghỉ chờ việc là 2.134.890 đồng. Ngoài ra, chị E không có yêu cầu phản tố hay ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án, cam kết ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, thì không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác tại thời điểm hiện tại cho đến khi Tòa án xét xử các cấp. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án lao động, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án dân sự và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh A khởi kiện yêu cầu công ty TNHH C bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ là tranh chấp “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” và còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH C phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật; Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101802555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 15/10/2015 cho công ty TNHH C nên căn cứ Khoản 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm, xác định công ty TNHH C là bị đơn trong vụ kiện.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Công ty TNHH C cho anh A thôi việc vào ngày 20/10/2016 là thời điểm Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật này để xử lý việc chấm dứt hợp đồng lao động của công ty.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày thống nhất với nhau các nội dung như sau:

[4] Ngày 01/11/2015 anh A được công ty TNHH C tuyển dụng vào làm việc tại công ty với thời gian 12 tháng. Hợp đồng lao động do ông D – Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty đã ký tuyển dụng là đúng thẩm quyền. Sau khi được tuyển dụng, anh A làm đúng vị trí, công việc của mình nên xác định hợp đồng lao động số 134-1/2015/HĐLĐ ngày 01/11/2015 đã ký kết giữa anh A và người đại diện hợp pháp theo pháp luật của công ty TNHH C có hiệu lực pháp luật.

[5] Anh A chỉ làm việc tại công ty 08 tháng. Ngày 05/7/2016, anh A đã chính thức không làm việc tại công ty và ngày 01/10/2016, công ty đã ra Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh A.

[6] Trong quá trình làm việc tại công ty, anh A được tham gia chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và đã nhận tiền lương những ngày làm việc. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định lời trình bày của các đương sự là có thật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên không phải chứng minh.

[7] Căn cứ cho thôi việc: Theo nguyên đơn, trong suốt thời gian làm việc tại công ty anh A luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm nội quy của công ty, không có lỗi nhưng anh A xác nhận có nghỉ 03 ngày không xin phép công ty nên đã cho anh thôi việc, không giao quyết định này cho anh là không đúng quy định pháp luật. Sau khi anh A khởi kiện công ty tại Tòa án, thì anh mới nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Người đại diện theo ủy quyền cho công ty TNHH C xác định: Do tình hình hoạt động của công ty gặp khó khăn, không có nguồn hàng để sản xuất nên đã cho một số công nhân nghỉ chờ việc. Sau một thời gian, công ty đã ổn định và tiếp tục hoạt động sản xuất nên đã nhiều lần thông báo cho anh A trở lại làm việc nhưng anh A không đến công ty mà cho rằng đã nộp đơn khiếu nại đến Sở Lao động – Thương binh xã hội

tỉnh Long An và đợi kết quả giải quyết khiếu nại. Lời trình bày của chị E, người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn phù hợp với lời khai của anh A tại biên bản hoà giải không thành do Toà án lập ngày 28/02/2017. Anh A đã thừa nhận nghỉ 03 ngày không xin phép là đã vi phạm tại Điểm h, Khoản 1 Điều 23 Nội quy lao động của công ty. Đồng thời, anh A cũng xác nhận công ty có liên lạc với anh để đến công ty tiếp tục làm việc nhưng không muốn tiếp tục làm việc tại công ty và đã tự ý nghỉ việc tại công ty từ ngày 18/7/2016 với lý do đợi kết quả giải quyết khiếu nại và cũng không thông báo cho công ty biết ít nhất 30 ngày theo qui định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 37 Bộ luật lao động nên lời trình bày của anh A là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, tại biên bản giải quyết khiếu nại ngày 16/8/2016 của Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Long An đã đề nghị công ty giải quyết chế độ nghỉ việc cho anh A theo qui định, anh A đã biết và cũng có ký tên vào biên bản nhưng không muốn tiếp tục làm việc tại công ty.

[8] Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định, anh A đã tự đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với công ty nên việc công ty TNHH C ban hành Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh A là đúng qui định tại Khoản 3 Điều 36 BLLĐ 2012 nên căn cứ Điều 41 BLLĐ 2012 xác định công ty TNHH C không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh A như ông B, người đại diện theo uỷ quyền cho anh A trình bày. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là không có cơ sở chấp nhận như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh A.

[9] Ghi nhận sự tự nguyện của công ty TNHH C hỗ trợ cho anh A số tiền 3.600.000 đồng và tiền lương trong những ngày nghỉ chờ việc là 2.134.890 đồng.

[10] Đối với công ty TNHH C không giao Quyết định cho thôi việc và sổ bảo hiểm xã hội cho anh A kịp thời làm ảnh hưởng đến chế độ bảo hiểm xã hội của anh A. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị E, người đại diện theo uỷ quyền cho công ty đã nhận thiếu sót này nên Hội đồng xét xử đề nghị công ty TNHH C cần rút kinh nghiệm, khắc phục để bảo đảm quyền lợi cho người lao động đúng qui định pháp luật.

[11] Án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh A và công ty TNHH C không chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 36; Điều 41 BLLĐ 2012; Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A về việc bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với công ty TNHH C.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của công ty TNHH C hỗ trợ cho anh A số tiền 3.600.000 đồng và tiền lương trong những ngày nghỉ chờ việc là 2.134.890 đồng.

Kể từ ngày anh A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng công ty TNHH C còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Anh A và công ty TNHH C không chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Vân

